

Số: 907/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Điện – Điện tử đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 45 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 20 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 – 2016	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	01	43	45

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014 - 2017	K58 2016 - 2019	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	19	20

Điều 2. Trường phòng liên quan, khoa Điện – Điện tử và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số 907 /QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 /2019

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54136011	Lê Đức	Giang	09/04/1993	Nghệ An	Nam	Trung bình	54.DDT	2012-2016
2	56130948	Phạm Hoàng	Lân	10/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.DDT	2014-2018
3	57131264	Nguyễn Văn	An	04/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
4	57130184	Nguyễn Văn	Ba	05/11/1997	Quảng Nam	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
6	57130583	Phan Quốc	Dũng	01/08/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
5	57130354	Hồ Trọng	Đạt	02/02/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
7	57130900	Lê Nguyễn Trọng	Hải	23/09/1997	Đắk Lắk	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
8	57130750	Lê Xuân	Hiệp	08/11/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
9	57131728	Phạm Phú	Hòa	12/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.DDT-1	2015-2019
10	57132441	Phạm Văn	Hoài	26/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.DDT-1	2015-2019
11	57132368	Võ Mạnh	Hùng	21/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	57.DDT-1	2015-2019
12	57130541	Dương Quốc	Huy	28/03/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
13	57131727	Trần Duy	Khôi	11/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
14	57130166	Trần Văn Vũ	Lộc	01/05/1996	Quảng Nam	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
15	57130388	Nguyễn Văn	Lưu	07/07/1997	Bình Định	Nam	Giỏi	57.DDT-1	2015-2019
16	57130758	Nguyễn Thành	Nhân	22/10/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
17	57130882	Đoàn Ngọc	Phước	21/01/1997	Đắk Lắk	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
18	57130156	Nguyễn Xuân	Sang	10/06/1997	Quảng Trị	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
19	57131302	Trần Huy	Son	13/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
20	57130697	Nguyễn Tấn	Tài	07/10/1997	Phú Yên	Nam	Trung bình	57.DDT-1	2015-2019
21	57130271	Huỳnh Văn	Thông	05/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Giỏi	57.DDT-1	2015-2019
22	57130063	Hoàng Đăng	Tiến	01/10/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
23	57130818	Lê Ngọc	Trọng	14/12/1997	Đắk Lắk	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
24	57130249	Võ Giang	Truân	02/02/1996	Quảng Ngãi	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
25	57131679	Nguyễn Thành	Trung	15/05/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
26	57130452	Hoàng Mậu	Tuấn	02/10/1997	Gia Lai	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
27	57130766	Phan Đức	Việt	10/05/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-1	2015-2019
28	57130207	Ung Như	Bằng	15/02/1997	Quảng Nam	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
29	57132240	Nguyễn Văn	Chung	12/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
30	57131357	Nguyễn Quốc	Đạt	03/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
31	57130102	Hoàng Trung	Hiếu	29/04/1997	Quảng Bình	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
32	57131417	Nguyễn Thanh	Hoan	27/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
33	57130828	Nhan Văn	Hợp	01/12/1996	Cao Bằng	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
34	57131889	Nguyễn Nhật	Huy	10/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
35	57132541	Nguyễn Hồng	Khanh	10/06/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019



1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
36	57130639	Lê Văn Nam	10/08/1997	Phú Yên	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
37	57131434	Võ Thủy Phụng	05/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
38	57131821	Võ Hữu Quang	22/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
39	57130718	Phan Đại Thắng	10/04/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
40	57131277	Phạm Quang Thọ	13/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
41	57130910	Võ Tấn Tuấn	01/09/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
42	57130208	Lê Nguyễn Anh Tuấn	27/06/1997	Quảng Nam	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
43	57130217	Phạm Ngọc Viên	16/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019
44	57131192	Nguyễn Thế Vinh	16/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.DDT-2	2015-2019
45	57130936	Nguyễn Hữu Y	12/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.DDT-2	2015-2019

Danh sách có 45 sinh viên

Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56162127	Hoàng Trần Quốc Anh	15/05/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.DDT	2014-2017
2	58160778	Lê Thiên Ân	02/01/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
3	58160782	Lê Bảo Châu	27/04/1998	Phú Yên	Nữ	Giỏi	58C.DDT	2016-2019
4	58160792	Kiều Minh Hiếu	12/07/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
5	58160794	Trần Hữu Hiếu	30/01/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
6	58160795	Trương Quang Hiếu	12/07/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
7	58160799	Lê Trương Gia Huy	04/04/1998	Phú Yên	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
8	58160800	Phan Quốc Huy	23/08/1998	Quảng Bình	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
9	58160807	Nguyễn Văn Lập	20/02/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019
10	58161158	Phạm Xuân Nam	26/03/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
11	58160812	Phan Quang Tấn Nhân	23/10/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
12	58160817	Nguyễn Thị Bích Phụng	11/10/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.DDT	2016-2019
13	58161071	Đỗ Hoàng Rin	19/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
14	58160823	Nguyễn Tấn Tài	07/12/1998	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019
15	58160834	Nguyễn Hồng Thạch	18/01/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019
16	58160839	Võ Trọng Trí	19/08/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019
17	58160840	Trần Bá Triệu	06/10/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019
18	58160841	Đặng Lê Thành Trung	25/04/1998	Phú Yên	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
19	57160571	Lê Công Anh Tuấn	11/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	58C.DDT	2016-2019
20	58160846	Huỳnh Ngọc Vũ	07/09/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.DDT	2016-2019

Danh sách có 20 sinh viên